

## BẢN THUYẾT MINH

**Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số nội dung thực hiện và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện một số nội dung, công việc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”**

### I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 20, 26, 29, 30, 31, 32, 34, 39, 40, 42 và 45 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, quy định: *Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ.* Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết “Quy định một số nội dung thực hiện và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện một số nội dung, công việc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là rất cần thiết.

### II. THUYẾT MINH MỘT SỐ NỘI DUNG DỰ THẢO

**1. Tên Nghị quyết:** Quy định *một số nội dung thực hiện* và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện một số nội dung, công việc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nguyên nhân tên Nghị quyết khác với Chủ trương TT HĐND tỉnh thống nhất là do: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 53/2022/TT-BTC còn giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể và quyết định **nội dung** hỗ trợ đối với việc bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn, do đó để đảm bảo thể hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao tại TT 53, thì việc điều chỉnh lại tên Nghị quyết như trên là phù hợp.

#### 1. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**3. Mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện một số nội dung, công việc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum:**

**PHỤ LỤC THUYẾT MINH MỨC HỖ TRỢ**

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
1	Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.	Hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, nhưng không quá 30 triệu đồng/ha; Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng, nhưng không quá 8 triệu đồng/ha.	Nội dung này đã được HĐND tỉnh quy định thực hiện theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, vì vậy tiếp tục áp dụng thực hiện theo là phù hợp (Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019).
2	Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã, phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Hỗ trợ 95% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn và 90% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các xã còn lại. Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.
3	Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại TT 53/2022/TT-BTC.

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
4	Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.	Hỗ trợ 95% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và 90% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các xã, thôn còn lại.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.
5	Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.	Hỗ trợ 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 70% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; hỗ trợ 50% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.
6	Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại.	Hỗ trợ 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 1 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại TT 53/2022/TT-BTC.
7	Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn: Nội dung thực hiện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 12, Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho 1 làng nghề tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và 90% tại các xã, thôn còn lại.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.
8	Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông	Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho 1	Thực hiện theo quy định tại Nghị

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
	thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền.	điểm du lịch/sản phẩm du lịch tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và 90% tại các xã, thôn còn lại.	quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.
9	Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ mức tối đa quy định tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.
10	Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: Hỗ trợ 70% tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 1.000 triệu đồng/thiết chế.</li> <li>- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, nhưng không quá 500 triệu đồng/thiết chế.</li> <li>- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa</li> </ul>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa quy định tại điều 9 tại TT 53/2022/TT-BTC.

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
		<p>bản xã đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 90% tại các xã còn lại, nhưng không quá 80 triệu đồng/thiết chế.</p> <p>- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa bàn thôn đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 90% tại các thôn còn lại, nhưng không quá 50 triệu đồng/thiết chế.</p>	
11	<p>Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.</p>	<p>- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, nhưng không quá 100 triệu đồng/01 tủ sách.</p> <p>- Thư viện, tủ sách xã: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 90% tại các xã còn lại, nhưng không quá 50 triệu đồng/01 tủ sách.</p> <p>- Tủ sách thôn: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại TT 53/2022/TT-BTC.</p>

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
		hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa bàn thôn đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 90% tại các thôn còn lại, nhưng không quá 30 triệu đồng/tủ sách.	
12	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn.	Hỗ trợ 95% tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 90% tại các xã, thôn còn lại. Trong đó mức hỗ trợ tối đa: - Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm; - Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn là 30 triệu đồng/01 năm.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại TT 53/2022/TT-BTC.
13	Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.
14	Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khu vực ô nhiễm; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
	pháp đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm theo Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.	hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	
15	Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu.	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.
16	Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.
17	Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông	Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện, thành phố miền núi, 50% kinh phí thực	Áp dụng theo mức quy định hỗ trợ tối đa tại Điều 9 TT 53/2022/TT-BTC.

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
	minh.	hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	
18	Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.	Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính.	Áp dụng theo quy định Thông tư số 53/2022/TT-BTC.
19	Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ. Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.	Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính.	Áp dụng theo quy định Thông tư số 53/2022/TT-BTC.
20	Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.	Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính và tối đa không quá 30 triệu đồng/ mô hình.	Áp dụng theo mức tối đa quy định Thông tư số 53/2022/TT-BTC.



TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ từ NSNN	Thuyết minh
21	Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.	Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính.	Áp dụng theo quy định Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

4. Tại khoản 2 Điều 3 quy định “ Đối với các nội dung, công việc cụ thể được hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp ngân sách nhà nước (trong đó bao gồm cả ngân sách trung ương của Chương trình) được quy định tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Mức hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính và quy định tại Nghị quyết này”.

**Lý do:** Tại Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện các nội dung của Chương trình; như vậy, Nghị quyết 61 chưa quy định cụ thể về mức hỗ trợ ngân sách trung ương; do đó, tại Nghị quyết này cần phải quy định điều chỉnh cụ thể Mức hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đã được quy định tại nghị quyết 61) nhằm đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính.